

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giao thông vận tải: Số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Số 2784/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Số 1473/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2017 về việc công bố sửa đổi, thay thế, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 46/TTr-SGTVT ngày 26/3/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 11 (mười một) thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình Thái Bình (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Phụ lục III Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Vĩnh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC *vb*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Xuyên*

**Phạm Văn Xuyên**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~338~~ 338/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA</b>					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	

7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng	
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		Không	
10	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương.	Không quá 03 giờ làm việc		Không	

## II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI

1	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.	Trong thời hạn không quá 03 giờ kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	-Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế: 50USD/lần -Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa 20000đ/lần	Quyết định số 1473/QĐ-BGTVT ngày 23/5/2017
---	--	--	------------------------	--	--

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

#### I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

##### **Thủ tục 01: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

##### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

##### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

###### **a) Thành phần hồ sơ**

a) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

b) Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;
- Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật, đối với phương tiện được nhập khẩu;
- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam, đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam, đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê.

Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.**

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày .... tháng.. năm 20 .

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## **Thủ tục 02: Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

\*) Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.



**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa (dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu đơn: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
(dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu).

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác, đăng ký lần đầu)

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Chiều cao mạn: ..... m  
Năm hoạt động: ..... Chiều chìm: .....m  
Công dụng: ..... Mạn khô: .....m  
Năm và nơi đóng: ..... Trọng tải toàn phần: .....tấn  
Vật liệu vỏ: ..... Số người có thể chở: .....người  
Chiều dài lớn nhất: .....(m) Sức kéo, đẩy .....tấn  
Chiều rộng lớn nhất: ..... (m)  
Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....  
Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc đóng tại...): .....  
..... (cá nhân hoặc tổ chức) .....

Địa chỉ: .....

Thời gian (mua, tặng, đóng) ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa ..... ngày .... tháng .... năm...

phương cấp phường, xã

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(Nội dung: Xác nhận ông, bà .....

(Ký tên)

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa

phương có phương tiện nói trên và

không tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Thủ tục 03: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

**1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ**

\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

+ Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

- Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo quy định đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm;

- Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài;

- Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê.

**b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng/đăng ký.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)*

**Kính gửi: UBND.....**

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Công dụng: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: .....m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Giấy phép nhập khẩu số (nếu có): .....ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Do cơ quan ..... cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .....

..... do cơ quan ..... cấp.

Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20 .....

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

## **Thủ tục 04: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

- + Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;
- + Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- \* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:
  - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:
    - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
    - + Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
    - + Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;
    - + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
    - + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.
  - Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:
    - + Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;
    - + Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;
    - + Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.
    - + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.
- \* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật.

**b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật)

Kính gửi: UBND.....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do: .....

.....

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.



**Thủ tục 05: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

**1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ**

\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ.

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền;

- Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện.

**b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.**

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....  
từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Thủ tục 06: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

**1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó;

- Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

- Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng/đăng ký.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy đăng ký phương tiện thủy nội địa.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

**Kính gửi:** .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

Máy phụ (nếu có): .....

Phương tiện này được (mua lại, hoặc điều chuyển ...): .....  
từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị) .....

Địa chỉ: .....

Đã đăng ký tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Nay đề nghị ..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

**Thủ tục 07: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

**1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó.

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.

b) Số lượng hồ sơ: 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.



Mẫu đơn: Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

**Kính gửi: UBND.....**

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....

- Trụ sở chính: (1) .....

- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: ..... Cấp tàu: .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .....

(nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN (2)**

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## **Thủ tục 08: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp giấy chứng nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký Quyết định Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

\* Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Hai ảnh khổ 10x15cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng.

\* Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.

**b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký.

**8. Lệ phí:** Cấp giấy chứng nhận đăng ký 70.000 đồng.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/6/2005 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

**Mẫu Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận  
đăng ký lại phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi: UBND.....*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ..... Số đăng ký: .....  
do ..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Công dụng: ..... Vật liệu vỏ: .....

Năm và nơi đóng: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất): .....

.....

Máy phụ (nếu có): .....

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

.....

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.

(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.

## **Thủ tục 09: Xóa giấy đăng ký phương tiện**

*(Loại phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần từ 01 đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ có công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý)*

### **1. Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã phường, thị trấn, vào giờ hành chính, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần;

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ nếu:

+ Hồ sơ chưa đủ: Trả lại hồ sơ và yêu cầu bổ sung đủ các thủ tục theo quy định;

+ Hồ sơ đầy đủ theo quy định: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển tới phòng chuyên môn tham mưu cho Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn để tiến hành cấp văn bản xác nhận.

c) Sau khi Lãnh đạo UBND xã, phường, thị trấn ký văn bản Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để trả cho tổ chức, cá nhân.

d) Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo phiếu hẹn

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, phường, thị trấn.

### **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ**

- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa;
- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa bản chính đã được cấp.

#### **b) Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**6. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp xã, phường, thị trấn.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận.

**8. Lệ phí:** Không.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

**Mẫu Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ**  
**PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*Kính gửi:* .....

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ..... đại diện cho các đồng sở hữu .....
- Trụ sở chính: (1) .....
- Điện thoại: ..... Email: .....

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ..... Số đăng ký: .....

Công dụng: ..... Ký hiệu thiết kế: .....

Năm và nơi đóng: .....

Cấp tàu: ..... Vật liệu vỏ: .....

Chiều dài thiết kế: ..... m Chiều dài lớn nhất: ..... m

Chiều rộng thiết kế: ..... m Chiều rộng lớn nhất: ..... m

Chiều cao mạn: ..... m Chiều chìm: .....m

Mạn khô: ..... m Trọng tải toàn phần: ..... tấn

Số người được phép chở: ..... người Sức kéo, đẩy: ..... tấn

Máy chính (*số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất*): .....

.....

Máy phụ (*nếu có*): .....

Nay đề nghị ..... xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký .....

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** <sup>(2)</sup>

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương*

**Thủ tục 10: Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa địa phương**

**\* Trình tự thực hiện:**

a) Tổ chức cá nhân gửi hồ sơ đề nghị xác nhận trình báo đường thủy nội địa đến Ủy ban nhân dân nơi gần nhất

(+ Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình Cảng vụ Đường thủy nội địa trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa (ngoài vùng nước cảng, bến thủy nội địa) thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình báo tại một trong các cơ quan: Cảng vụ Đường thủy nội địa, đơn vị quản lý đường thủy nội địa, Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân gần nhất nơi xảy ra tai nạn, sự cố chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ thời điểm xảy ra tai nạn, sự cố hoặc kể từ khi phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá ghé vào cảng, bến thủy nội địa đầu tiên sau khi xảy ra tai nạn, sự cố.

+ Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hóa trong hầm hàng thì trình báo đường thủy nội địa phải được trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2015 trước khi mở nắp hầm hàng. Trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra với hàng hóa trong quá trình làm hàng (đã mở nắp hầm hàng) thì thực hiện như trường hợp phương tiện thủy nội địa, tàu biển, tàu cá bị tai nạn, sự cố trên đường thủy nội địa.)

b) Giải quyết TTHC:

- Khi thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện hoặc người được thuyền trưởng, người lái phương tiện ủy quyền nộp và xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa vào bản trình báo đường thủy nội địa.

- Thời hạn giải quyết xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ theo quy định.)

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp.

**\* Thành phần hồ sơ:**

- Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển:

+ Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản);

+ Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc (02 bản);

+ Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc (02 bản).



- Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá:
    - + Trình báo đường thủy nội địa theo mẫu (02 bản);
    - + Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có), (02 bản).
  - Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính):
    - + Đối với tàu biển: Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc, Bản trích sao Hải đồ liên quan đến vụ việc;
    - + Đối với phương tiện thủy nội địa, tàu cá: Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (nếu có).
  - Đối với bản trình báo đường thủy nội địa, ngoài chữ ký của thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện và đóng dấu của tàu biển, phương tiện thủy nội địa, tàu cá (nếu có con dấu), còn phải có chữ ký của máy trưởng hoặc 01 (một) thủy thủ với tư cách là người làm chứng.
  - Ngoài số lượng trình báo đường thủy nội địa được quy định nói trên, thuyền trưởng hoặc người lái phương tiện có thể đề nghị xác nhận thêm các bản khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.
- \* **Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.
  - \* **Thời hạn giải quyết:** Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.
  - \* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.
  - \* **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND XÃ.
  - \* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa
  - \* **Lệ phí:** Không.
  - \* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn trình báo đường thủy nội địa
  - \* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
  - \* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
    - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 23/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;
    - Thông tư 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

**Mẫu: Trình báo đường thủy nội địa**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

---

**TRÌNH BÁO ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**NOTICE OF INLAND WATERWAY**

Kính gửi/ To:.....

1. Họ và tên thuyền trưởng (người lái phương tiện)/*Name of Captain (vessel operator)*:.....

.....  
- Số Giấy chứng minh nhân dân (hộ chiếu)/*Identity card (passport) number*:.....

- Chức danh/*Position*:.....

- Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*:.....

2. Thời gian xảy ra tai nạn, sự cố/*Time of the accident, incident*:.....

3. Địa điểm xảy ra tai nạn, sự cố/*Location of the accident, incident*:.....

.....  
4. Tên, số đăng ký, số đăng kiểm của phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) bị tai nạn, sự cố/*Name, registration, register number of the inland, waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel) in the accident, incident*:

5. Hoàn cảnh phương tiện thủy nội địa (tàu biển, tàu cá) gặp phải/*Encountered circumstance of the inland waterway vessel (sea going vessel, fishing vessel)*:.....

.....  
6. Thiệt hại do tai nạn, sự cố gây ra/*Damage caused by the accident, incident*:.....

.....  
7. Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh, hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra/*The measures were taken to remedy the situation and limit losses caused by the accident, incident*:

.....  
Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin đã nêu trên đây./ *I am liable for the accuracy of the information mentioned above./*

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., *date/month/year*

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
***Certified by the competent authority***

**Thuyền trưởng (người lái phương tiện)**  
***Captain (vessel operator)***

*Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có)*  
***Signature, name and seal (if applicable)***

**Chữ ký của máy trưởng hoặc 01 thủy thủ**  
***Signature of the chief engine or a sailor***

## II. LĨNH VỰC HÀNG HẢI

### **Thủ tục 01: Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.**

#### **\* Trình tự thực hiện:**

a) Thuyền trưởng lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc trình kháng nghị đến cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

- Cơ quan có thẩm quyền bao gồm:

+ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải tại Việt Nam là Cảng vụ hàng hải hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất.

+ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải ở nước ngoài là cơ quan đại diện của Việt Nam nơi gần nhất hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của quốc gia nơi tàu thuyền hoạt động.

#### b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp, chậm nhất 30 phút, kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thuyền trưởng hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn không quá 01 giờ đối với Cảng vụ hàng hải, Đại diện Cảng vụ hàng hải và 03 giờ đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

- Cơ quan xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải tiến hành lưu hồ sơ và gửi trả cho thuyền trưởng các bản kháng nghị hàng hải còn lại đã được xác nhận.

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp.

#### **\* Thành phần hồ sơ:**

- Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, bao gồm:

+ Kháng nghị hàng hải (02 bản);

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản);

+ Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển) (01 bản).

Các giấy tờ này phải có chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có); đối với bản kháng nghị hàng hải, ngoài chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có con dấu) còn phải có chữ ký của máy trưởng, một sĩ quan hoặc một thủy thủ với tư cách là những người làm chứng.

- Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá, bao gồm:

+ Kháng nghị hàng hải (02 bản);

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản, nếu có);

+ Bản sao Tờ họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (01 bản, nếu có).

Các giấy tờ này phải có chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có); đối với bản kháng nghị hàng hải, ngoài chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có con dấu) còn phải có chữ ký của máy trưởng, một sĩ quan hoặc một thủy thủ với tư cách là những người làm chứng.

- Các giấy tờ phải xuất trình: Đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB phải xuất trình các loại Nhật ký liên quan đến vụ việc (bản chính);

\* **Số lượng hồ sơ:** 1 bộ.

\* **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 01 giờ đối với Cảng vụ hàng hải, Đại diện Cảng vụ hàng hải và 03 giờ đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

\* **Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:** UBND XÃ.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải.

\* **Lệ phí:** -Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải quốc tế: 50USD/lần;

-Phí xác nhận kháng nghị hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa 200000đ/lần

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục trình và xác nhận kháng nghị hàng hải;

- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài Chính về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.